

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
quý 2 năm 2025 của Nhà xuất bản Xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính.

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý 2 năm 2025 của Nhà xuất bản Xây dựng (theo biểu đính kèm).

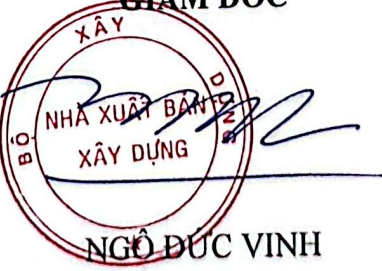
Điều 2. Nơi công bố thông tin:

- + Thông báo qua họp giao ban triển khai công tác của Nhà xuất bản
- + Đưa lên trang web của Nhà xuất bản

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Bộ phận quản lý mạng (để công khai)
- Lưu :VP...

GIÁM ĐỐC

NGÔ ĐỨC VINH

Đơn vị: Nhà xuất bản Xây dựng



PHỤ LỤC DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 2/2025

(Kèm theo Công văn số 372 ngày 05/08/2025 của Nhà xuất bản Xây dựng)

ĐV tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán giao trong năm	Thực hiện		Thực hiện lũy kế so với dự toán (%)
			Quý 2/2025	Lũy kế đầu năm 2025	
1	Thu phí, lệ phí				
1	Tổng thu				
	I. Phí				
	(chi tiết từng loại phí)				
	II. Lệ phí				
	(chi tiết từng loại lệ phí)				
2	Thu được để lại đơn vị				
	(chi tiết từng loại phí)				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
	I. Phí				
	(chi tiết từng loại phí)				
	II. Lệ phí				
	(chi tiết từng loại lệ phí)				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.900	4.369	4.369	33,9%
A	Chi thường xuyên	4.900	389	389	7,9%
1	Chi phí quản lý hành chính				
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
-	Quỹ lương				
-	Chi thường xuyên theo định mức				
-	Các khoản chi đặc thù ngoài định mức				
*	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi khoa học và công nghệ				
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ				
-	Kinh phí xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên khác				
4	Chi y tế, dân số và gia đình				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi văn hóa thông tin				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi bảo vệ môi trường				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



TT	Chỉ tiêu	Dự toán giao trong năm	Thực hiện		Thực hiện lũy kế so với dự toán (%)
			Quý 2/2025	Lũy kế đầu năm 2025	
7	Chi đảm bảo xã hội				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi hỗ trợ khác (xuất bản, ...)				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp kinh tế	4.900	389	389	7,9%
a	Sự nghiệp kinh tế đường bộ				
-	Bảo dưỡng thường xuyên				
-	Sửa chữa định kỳ				
-	Sửa chữa đột xuất (bao gồm: khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão; xử lý điểm đen)				
-	Hỗ trợ chi phí dịch vụ sử dụng phà				
-	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra KCHT, kiểm soát tải trọng xe ...				
-	Mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên khác				
b	Sự nghiệp kinh tế đường sắt				
-	Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt				
-	Chi phí quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt				
-	Sửa chữa định kỳ và đột xuất KCHT đường sắt				
-	Khắc phục hư hỏng KCHTĐS do hậu quả bão lụt, sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông đường sắt				
-	Hoạt động kinh tế đường sắt khác				
c	Sự nghiệp kinh tế hàng hải				
-	Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải				
-	Vận hành hệ thống đường biển, đăng tiêu độc lập				
-	Vận hành, bảo trì hệ thống luồng hàng hải công cộng				
-	Khảo sát phục vụ công bố thông báo hàng hải				
-	Nạo vét duy tu luồng hàng hải				
-	Nhiệm vụ đột xuất bảo đảm hàng hải				
-	Sửa chữa bảo trì hệ thống đề kè				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên khác				
d	Sự nghiệp kinh tế đường thủy nội địa				
-	Chi quản lý bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa				
-	Chi điều khiển tiết khổng chế đảm bảo giao thông				
-	Chi nạo vét đảm bảo giao thông				

UẤT BẢN
Y DỤNG

TT	Chỉ tiêu	Dự toán giao trong năm	Thực hiện		Thực hiện lũy kế so với dự toán (%)
			Quý 2/2025	Lũy kế đầu năm 2025	
-	Chi khảo sát phục vụ quản lý và thông báo luồng				
-	Chi sửa chữa bổ sung, thay thế báo hiệu; sửa chữa kè, nhà trạm				
-	Chi thanh thải vật chướng ngại				
-	Chi khắc phục hậu quả bão lũ, thường trực chống va trôi				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên khác				
d	Sự nghiệp kinh tế hàng không				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
e	Chi hoạt động tìm kiếm cứu nạn				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
g	Chi đảm bảo trật tự ATGT				
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
h	Chi sự nghiệp kinh tế khác	4.900	389	389	7,9%
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
-	Kinh phí nhiệm vụ thiết kế quy hoạch				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường/không tự chủ	4.900	389	389	7,9%
B	Chi dự trữ				
-	Ray, dầm cầu đường sắt				
C	Chi cải cách lương				
-	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên				
D	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	8.000	3.980	3.980	49,8%
-	Chương trình mục tiêu quốc gia	8.000	3.980	3.980	49,8%
+	Thực hiện nhiệm vụ được giao Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Mã số : 0476	8.000	3.980	3.980	49,8%

126